

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2026/HS-ST
Ngày 30 – 3 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

Bà Đậu Thị Mỹ Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Huy N, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 12A12, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ E, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy H và bà Lê Thi Đ; bị cáo có vợ là Nguyễn Thi Thúy A, sinh năm 1986; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-12-2025, chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy N là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 18 giờ ngày 02-12-2025, N sử dụng mạng xã hội Zalo liên lạc với một người phụ nữ tên D (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng) D đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D đến nhà trọ của N tại địa chỉ tổ E, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai và bán cho N 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá nêu trên. N dùng cân tiểu ly chia thành 20 gói

nhỏ để sử dụng dần.

Từ ngày 02-12-2025 đến ngày 03-12-2025, N đã sử dụng một mình tại phòng trọ số E, tổ E, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai (do N ở để quản lý nhà trọ) hết 02 gói, còn 18 gói ma túy thì N cất giấu vào lọ màu đen để trên kệ gác lửng trong phòng trọ với mục đích sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 03-12-2025, khi N đang ở phòng trọ số 5 địa chỉ nêu trên thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang N cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ: 18 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Huy N và hình dấu tròn đỏ công an phường T; 01 cân tiểu ly; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu bạc số Imei: 350091878612055 của N.

* Tại kết luận giám định số 3573/KL-KTHS ngày 09-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 5,1340 gam.

Bản trạng số: 259/CT-VKSKV1 ngày 03/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Huy Nam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Huy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Huy N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Huy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Huy N đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có

đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 03-12-2025, tại phòng trọ [số E](#) nhà trọ tại địa chỉ [tổ E, khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai](#), [Lê Huy N](#) đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,1340 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh Đ](#) phối hợp [Công an phường T](#) phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo [Lê Huy N](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tham gia bộ đội và được tặng bằng khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 3573/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của [Phòng K - Công an tỉnh Đ](#) cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cân tiểu ly là dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu bạc số Imei: 350091878612055 của [N](#) sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nước.

[7] Về án phí: Bị cáo [Lê Huy N](#) bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên [D](#) (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho [Lê Huy N](#): Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Đ](#) tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [Lê Huy N](#), do [N](#) không thuộc đối tượng quản lý người nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy

nên hành vi của [Lê Huy N](#) không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo [Lê Huy N](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo [Lê Huy N](#) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2025.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số 3573/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của [Phòng K](#) - [Công an tỉnh Đ](#) và 01 cân tiểu ly màu đen;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu bạc số Imei: 350091878612055.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai).

Về án phí: Bị cáo [Lê Huy N](#) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại